

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH AN
TỈNH CAO BẰNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
ngày 11/01/2019

V/v yêu cầu ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nông Thanh Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. bà Nguyễn Thị Hằng

2. ông Hoàng Đức Anh

Thư ký phiên tòa: bà Võ Thị Xuân Ký - Thư ký TAND huyện Thạch An;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Khánh - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2018 về việc: “Yêu cầu ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/DSST-QĐTA ngày 06/12/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nông Thị Hiếu

Trú tại: Bản Sộc xã Kim Đồng huyện Thạch An tỉnh Cao Bằng.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Chu Lại Hưng

Trú tại: Nà Vai xã Kim Đồng huyện Thạch An tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt không có lý do.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Hoàng Minh Ngọc thuộc Văn phòng Luật sư Nguyễn Đình - Đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2018, trong bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Nông Thị Hiếu trình bày:

[1.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị Hiếu kết hôn với anh Chu Lại Hưng trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 15/01/2011 tại UBND xã Kim Đồng. Trong quá trình chung sống vợ chồng luôn

phát sinh mâu thuẫn, cãi cọ nhau, ngoài ra do mẹ chồng can thiệp vào đời sống riêng tư của vợ chồng, nhưng anh Hưng có chính kiến để bảo vệ quan điểm của vợ, cho nên tháng 6 năm 2013 do không chịu đựng được nên chị Hiếu đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ đó đến nay. Sau khi chị Hiếu sống ly thân, anh Hưng cũng không quan tâm và có những biện pháp để hàn gắn vợ chồng đoàn tụ. Nay chị Hiếu xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã ly thân một thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Hiếu yêu cầu ly hôn anh Chu Lại Hưng.

[1.2] Về con chung: có 01 con chung tên là: Chu Lại Hiền sinh ngày 10/10/2011, hiện nay cháu đang ở với anh Hưng. Sau khi ly hôn, chị Hiếu nhất trí cho anh Hưng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hiền, còn chị Hiếu sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 01 triệu đồng/ tháng.

[1.3] Về tài sản chung và các khoản nợ chung, riêng của vợ chồng: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Đối với bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Chu Lại Hưng không đến tham gia tố tụng. Tòa án triệu tập hợp lệ anh Hưng để tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Kim Đồng, nhưng cả hai lần anh Hưng đều vắng mặt không có lý do chính đáng, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được.

[3.] Tại phiên tòa hôm nay anh Chu Lại Hưng tiếp tục vắng mặt không có lý do chính đáng lần thứ hai, điều đó thể hiện anh Hưng đã tự từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, do đó Tòa án sẽ xét xử vắng mặt anh Hưng theo quy định của pháp luật.

[3.1] Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[3.2] Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn phát biểu ý kiến: Những vấn đề mà chị Nông Thị Hiếu trình bày là đúng sự thật khách quan, ngoài ra anh Chu Lại Hưng đã tự từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, vì vậy đề nghị Tòa án chấp thuận đối với các yêu cầu trong đơn khởi kiện của chị Hiếu.

[3.3] Đại diện Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong vụ án này những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Tuy anh Chu Lại Hưng vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, việc anh Hưng vắng mặt không có lý do là từ chối tham gia tố tụng, tự từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong vụ án. Các yêu cầu của chị Hiếu và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Hiếu là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để xem xét giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị Hiếu kết hôn với anh Chu Lại Hưng trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 15/01/2011 tại UBND xã Kim Đồng. Trong quá trình chung sống vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn, cãi cọ nhau, ngoài ra do mẹ chồng can thiệp vào đời sống riêng tư của vợ chồng, nhưng anh Hưng có chính kiến để bảo vệ quan điểm của vợ, cho nên tháng 6 năm 2013 do không chịu đựng được nên chị Hiếu đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ đó đến nay. Sau khi chị Hiếu sống ly thân, anh Hưng cũng không quan tâm và có những biện pháp để hạn chế vợ chồng đoàn tụ. Nay chị Hiếu xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã ly thân một thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Hiếu yêu cầu ly hôn anh Chu Lại Hưng.

Tại phiên tòa cũng như trong toàn bộ quá trình tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng anh Hưng đều trốn tránh không tham gia tố tụng. Ngoài ra qua kết quả xác minh với trưởng thôn Nà Vai cho thấy tình trạng hôn nhân vợ chồng anh Hưng, chị Hiếu là mâu thuẫn không thể hàn gắn, vợ chồng đã ly thân từ tháng 6 năm 2013 đến nay. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Hiếu là có căn cứ để chấp nhận theo Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu Chu Ngọc Hiên đang ở với anh Chu Lại Hưng và đang học lớp 2 trường Tiểu học Kim Đồng, còn chị Hiếu đang đi làm công nhân ở tỉnh Bắc Ninh thu nhập khoảng 05 triệu đồng/ tháng, thuê nhà ở, do đó không thuận lợi cho việc trực tiếp chăm sóc, giáo dục cháu Hiên. Vì vậy anh Hưng sẽ là người trực tiếp nuôi con chung, còn chị Hiếu có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 01 triệu đồng/tháng là bảo đảm quyền lợi cho cháu Hiên và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và các khoản nợ chung, riêng của vợ chồng: chị Hiếu xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn Nông Thị Hiếu chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, nay xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nông Thị Hiếu đối với anh Chu Lại Hưng.

[2] Về con chung: giao cháu Chu Ngọc Hiền - sinh ngày 10/10/2011 cho anh Chu Lại Hưng là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hiền đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Hiếu có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 01 triệu đồng/tháng, với phương thức cấp dưỡng theo tháng. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, thay đổi mức và hình thức cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về án phí: chị Nông Thị Hiếu phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng, tổng cộng là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) để sung ngân sách nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai số: AB/2012/02079 ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An tỉnh Cao Bằng, nay chị Nông Thị Hiếu còn phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

"Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- CCTHADS huyện;
- UBND xã Kim Đồng;
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Điệp